ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ LẠC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 296 /BC-UBND	*Kỳ Lạc, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả sản xuất trồng trọt, chăn nuôi năm 2026 Và xây dựng kế hoạch năm 2027 trên địa bàn xã Kỳ Lạc

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Chính quyền địa phương 2 cấp từng bước ổn định, thuận lợi trong quá trình chỉ đạo sản xuất sâu sát đến tận người sản xuất; mở rộng không gian phát triển tạo điều kiện, chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi (làm đất, thu hoạch, vận chuyển) và kết cấu hạ tầng giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương tưới tiêu được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất

Thời tiết đầu năm tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng.

Người dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

2. Khó khăn:

Là xã miền núi, địa hình chia cắt, hệ thống kênh mương nội đồng một số vùng chưa đồng bộ.

Giá cả vật tư nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao, lao động ngày càng già hóa. Tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

Sản xuất trồng trọt năm 2026 đạt và vượt nhiều chỉ tiêu cốt lõi, đảm bảo an ninh lương thực và nâng cao giá trị cây lâm nghiệp, cây công nghiệp nghiệp ngắn ngày.

Cây lúa (vụ Xuân và vụ Hè Thu):

Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 304 ha (đạt 100% kế hoạch).

Năng suất bình quân đạt 54 tạ/ha.

Sản lượng thóc đạt 1641 tấn.

Cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày:

Cây ngô: Diện tích gieo trồng đạt 100 ha, năng suất đạt 57,2 tạ/ha (phục vụ chủ yếu cho chế biến thức ăn chăn nuôi tại chỗ).

Rau màu các loại: Diện tích gieo trồng đạt 62 ha.

Sản xuất lâm nghiệp và cây ăn quả:

Trồng mới và khai thác cuốn chiếu hơn 985 ha rừng keo tràm nguyên liệu.

Cây ăn quả (cam, bưởi, chanh duy trì diện tích 46 ha, bước đầu cho thu nhập ổn định theo hướng hữu cơ.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT CHĂN NUÔI NĂM 2026

Công tác tổng đàn được duy trì ổn định, kiểm soát tốt dịch bệnh, không để xảy ra ổ dịch lớn trên địa bàn xã.

Công tác thú y, phòng dịch: Tỷ lệ tiêm vắc-xin định kỳ cho đàn gia súc đạt trên 80%. Tổ chức 2 đợt phun hóa chất tiêu độc khử trùng toàn xã.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ưu điểm: Kinh tế nông nghiệp giữ vững đà tăng trưởng. Ý thức chăn nuôi an toàn sinh học của người dân nâng lên rõ rệt. Phát triển tốt kinh tế rừng.

Tồn tại, hạn chế: Việc liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ còn hạn chế. Chưa có nhiều sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận OCOP rõ nét.

Diện tích một số cây trồng giảm nhiều như cây sắn, cây ngô và cây lạc do đầu tư sản xuất cao, nhân công nhiều nhưng giá sản phẩm thấp nên người dân không mặn mà để sản xuất.

PHẦN II: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI NĂM 2027

1.MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

a.Khai thác tối đa tiềm năng đất đai, đồi rừng của xã nhà. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích và bảo vệ môi trường nông thôn.

2. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2027

Trồng trọt:

Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 2700 tấn.

Diện tích lúa giữ vững 304 ha, phấn đấu năng suất đạt trên 54 tạ/ha.

Diện tích ngô, sắn sinh khối phục vụ chăn nuôi đạt trên 100 ha.

Trồng mới rừng sản xuất sau khai thác đạt 300 - 350 ha.

Chăn nuôi:

Duy trì và phát triển đàn trâu, bò: 2445 con.

Ổn định đàn lợn 7500 con, mở rộng các mô hình chăn nuôi lợn nái bản địa và lợn thịt hướng hữu cơ.

Tổng đàn gia cầm duy trì 200.000 con.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1.Đối với sản xuất trồng trọt

Công tác giống: Tiếp tục đưa các bộ giống lúa chất lượng cao, kháng bệnh tốt vào sản xuất. Tuân thủ nghiêm ngặt lịch thời vụ của tỉnh chỉ đạo.

Chuyển đổi cơ cấu: Chuyển đổi các vùng đất lúa thiếu nước, kém hiệu quả sang trồng ngô hoặc rau màu ngắn ngày.

Ứng dụng kỹ thuật: Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, giảm thiểu phân bón hóa học. Quản lý rừng bền vững (FSC) đối với diện tích rừng kinh tế.

2. Đối với sản xuất chăn nuôi

An toàn sinh học: Khuyến khích nông hộ chuyển đổi sang mô hình chăn nuôi tuần hoàn sinh thái, ứng dụng đệm lót sinh học, chế phẩm vi sinh xử lý chất thải chăn nuôi để bảo vệ môi trường.

Phòng chống dịch bệnh: Chủ động giám sát, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin nguy hiểm (Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn châu Phi). Duy

trì quản lý chặt chẽ hoạt động tái đàn, tăng đàn.

3. Tăng cường liên kết và phát triển sản phẩm địa phương

Phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể bồi dưỡng, tập huấn cho nông dân tham gia chuỗi giá trị hữu cơ.

Hỗ trợ, khuyến khích các tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng ít nhất 1 sản phẩm đặc trưng của xã Kỳ Lạc đạt chuẩn OCOP 3 sao (ưu tiên sản phẩm mật ong Hương Rừng và sản phẩm gỗ rừng trồng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Kinh tế xã: Chịu trách nhiệm theo dõi thời vụ, cung ứng vật tư, phối hợp kiểm tra công tác phòng dịch.

Ban cán sự các thôn: Tổ chức họp dân để triển khai chỉ tiêu kế hoạch cụ thể đến từng hộ; nạo vét kênh mương, chuẩn bị bờ vùng bờ thửa trước khi bước vào vụ Xuân 2027./.

Nơi nhận:
- Chi cục trồng trọt và chăn nuôi;
- Thường trực Đảng ủy; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lãnh đạo UBMTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- BCS Các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KỲ LẠC TỈNH NGHỆ AN

Lê Quang Trung